TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 28-8-2018.
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Văn Lộc;

2. Ông Hoàng Đình Ngân.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hà là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu T, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu T, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà**:* Ông Lê Xuân Hồng Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu T, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 519/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2018 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2018/QĐXX-ST ngày 08 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1972; "Có mặt"

Địa chỉ: Tổ 6, ấp C, xã L, huyện Châu T, tỉnh Tây Ninh.

- *Bị đơn:* Anh Võ Văn Đ, sinh năm 1968; "Vắng mặt"

HKTT: ấp L, xã N, huyện H, tỉnh Tây Ninh. Trú tại: Tổ 6, ấp C, xã L, huyện Châu T, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 04-7-2018, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:*

Chị và anh Võ Văn Đ chung sống với nhau năm 1994, có tổ chức lễ cưới nhưng không đi đăng ký kết hôn. Anh chị chung sống đến đầu năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Đ đi làm nhưng không mang tiền về phụ chị lo cho gia đình, có quan hệ tình cảm không rõ ràng với người phụ nữ khác bên ngoài, khi về nhà gây gổ, chửi, đuổi đánh chị nhiều lần và đập phá đồ đạc trong gia đình. Đã hai lần chị làm đơn ly hôn gửi đến Tòa án nhưng anh Đ năn nỉ cho anh thêm cơ hội sửa đổi nên chị rút đơn khởi kiện. Sau khi chị rút đơn anh Đ vẫn chứng nào tật nấy không hề thay đổi, tiếp tục tiếp tục về nhà đập phá đồ đạc và thách thức chị làm đơn ly hôn. Chị xác định tình cảm giữa chị và anh Đ không còn, không thể tiếp tục sống chung với nhau được nữa, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có hai con chung là Võ Văn V, sinh năm 1996 và Võ Văn B, sinh năm 1998, hiện nay các con đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: Không có.

** Bị đơn anh Võ Văn Đ trình bày trong hồ sơ:*

Anh và chị Nguyễn Thị Thu H chung sống với nhau năm 1994, có tổ chức lễ cưới nhưng không đi đăng ký kết hôn. Anh chị chung sống đến năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh thường xuyên phải đi làm ăn xa lâu lâu mới về nhà một lần nhưng khi về nhà chị H lại kiếm chuyện ghen tuông vô cớ và anh chị gây gổ, cự cãi nhau. Anh xác định hai người không còn tình cảm với nhau, chị H làm đơn yêu cầu ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Như chị H trình bày là đúng, hiện nay các con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: Không có. Anh có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

** Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu T trình bày:*

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo thủ tục tố tụng dân sự. Các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016. Không công nhận chị H, anh Đ là vợ chồng.

Về con chung đã trưởng thành, tài sản chung và nợ chung không đặt ra giải quyết. Án phí chị H phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, áp dụng khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Đ.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của chị H thấy rằng:

Chị và anh Đ chung sống với nhau từ năm 1994, có hai con chung. Quá trình chung sống anh chị không đăng ký kết hôn là vi phạm khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì việc chung sống giữa chị H, anh Đ không làm phát sinh quyền nghĩa vụ giữa vợ chồng. Nay chị H có yêu cầu ly hôn với anh Đ. Căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị H, anh Đ.

Về con chung: Trong thời gian chung sống anh chị có hai con chung nhưng hiện nay đã trưởng thành nên không giải quyết.

Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung anh chị trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí:

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí. Chị H phải chịu án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm. Anh Đ không phải chịu tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí.

1. Tuyên bố: Không công nhận chị Nguyễn Thị Thu H, anh Võ Văn Đ là vợ chồng.

2. Về con chung đã trưởng thành, tài sản chung không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết. Nợ chung chị H, anh Đ trình bày không nợ ai.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0018640 ngày 04-7-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu T. Chị H đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên toà thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu T;
- THADS huyện Châu T;
- Đương sự;
- Lưu: Tập án, Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Lê Thị Thu